

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-05-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Trị.

2. Ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1991 (có mặt).

Trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn M, sinh năm 1992 (có mặt).

Trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng quen biết nhau năm 2016, do tự tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Được gia đình hai chấp nhận nên tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thành vào ngày 06/06/2016. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến nay phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm gì cho nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàng gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Ngọc Th, sinh ngày 24/12/2017 và Phan Ngọc Mai Th, sinh ngày 24/03/2021. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị đã dẫn 02 con chung về ở tại nhà phía ba mẹ chị tại thôn Kiên Long, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Phan Ngọc Thuận, Phan Ngọc Mai Thảo đến trưởng thành và không yêu cầu anh Phan Văn M cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay chị đi làm phụ việc tại quán cơm, thu nhập 01 ngày 200.000đ, đủ nuôi con nên không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Phan Văn Minh trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Mỹ Th về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống với nhau và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh cũng thống nhất yêu cầu ly hôn với chị Tho, vì vợ chồng không còn tình cảm nữa.

Về con chung: Anh Phan Văn M thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Mỹ Tho về việc vợ chồng có hai con chung. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị Tho đã dẫn 02 con chung về nhà ở phía ba mẹ chị Tho ở tại thôn Kiên Long, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn. Các con chung hiện nay do chị Th đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly hôn, anh M yêu cầu mỗi người nuôi một con chung. Cụ thể, anh nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Thuận đến trưởng thành; chị Tho nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Mai Thảo đến trưởng thành. Bởi vì, hiện nay anh có công việc làm ổn định, có ký hợp đồng lao động hàng năm, thu

nhập ổn định, bình quân hàng tháng từ 8 triệu đến 9 triệu đồng, làm việc gần nhà nên đủ điều kiện chăm sóc con. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay anh xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Mai Thảo do chị Tho nuôi dưỡng, mỗi tháng 1 triệu đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, để chia sẻ gánh nặng, chi phí nuôi con chung với chị Th. Tuy chị Th không yêu cầu anh cấp dưỡng nhưng vì là con chung, anh có công việc làm, thu nhập ổn định hơn nên anh xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Thảo. Anh không đồng ý việc cho Tho yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung vì công việc làm của chị Tho thu nhập không ổn định, không đảm bảo chi phí nuôi 02 con chung nên anh yêu cầu nuôi 01 con chung là cháu Thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Th và anh Phan Văn M;

- Về con chung:

+ Giao cho anh Phan Văn M được quyền nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Th đến trưởng thành. Buộc chị Tho phải giao con chung Phan Ngọc Th cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ Th được quyền nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Mai Thảo đến trưởng thành. Con chung Phan Ngọc Mai Thảo do chị Tho đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Không chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Phan Ngọc Thuận, Phan Ngọc Mai Thảo của chị Nguyễn Thị Mỹ Th vì anh M không đồng ý và không có cơ sở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận việc anh Phan Văn Minh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Mai Thảo mỗi tháng 1.000.000đ, bắt đầu từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung Phan Ngọc Mai Thảo đủ 18 tuổi. Anh Phan Văn M không có yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Thuận nên đề nghị không xét.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ Th tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003355 vào ngày 02/11/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị Th đã nộp xong.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mỹ Th và anh Phan Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 06/06/2016 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc hơn 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau trong việc quản lý, sử dụng tiền bạc để chi tiêu dẫn đến vợ chồng xảy ra xích mích, kinh cãi. Vợ chồng cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống từ tháng 06 năm 2023 cho đến nay. Nay chị Tho thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu ly hôn, anh M đồng ý. Đây là sự thuận tình ly hôn giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Ngọc Th, sinh ngày 24/12/2017 và Phan Ngọc Mai Th, sinh ngày 24/03/2021. Các con chung hiện nay do chị Th đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên tranh chấp nhau về việc nuôi con. Xét thấy:

- Đối với anh Phan Văn M tự khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về điều kiện để nuôi con: Anh Minh đang làm cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng Bình Khê, địa chỉ tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, có ký hợp đồng lao động từ ngày 01/8/2023 đến ngày 01/08/2024; tổng thu nhập theo hợp đồng là: 5.700.000đ/tháng; công việc: thủ kho công trình xây dựng các công trình của công ty. Ngoài ra, anh M còn làm các công việc khác do công ty giao nên tổng thu nhập bình quân hàng tháng của anh Minh giao động từ 8 triệu đến 9 triệu.

- Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ Th khai điều kiện để nuôi con chung: Chị Tho khai làm công việc phụ bán quán cơm bình dân, thu nhập thời vụ 200.000đ/ngày;

Do vậy, để đảm bảo sự ổn định và phát triển mọi về mặt của các con chung, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp.

Giao cho anh Phan Văn M được nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Thuận đến trưởng thành. Buộc chị Tho phải giao con chung Phan Ngọc Thuận cho anh Minh nuôi dưỡng.

Giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ Th được nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Mai Thảo đến trưởng thành. Con chung Phan Ngọc Mai Thảo do chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con Phan Ngọc Thuận, Phan Ngọc Mai Thảo đến trưởng thành nhưng anh Minh không đồng ý và không có cơ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh Phan Văn M không yêu cầu chị Tho cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Thuận; anh Minh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Mai Thảo mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung Phan Ngọc Mai Thảo đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện của anh Minh, phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung:

Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ Th tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003355 vào ngày 02/11/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị Th đã nộp xong.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Văn M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ Th được ly hôn anh Phan Văn M (thuận tình).

2. Về con chung:

- Giao cho anh Phan Văn M được quyền nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Thuận, sinh ngày 24/12/2017 đến trưởng thành. Buộc chị Tho phải giao con chung Phan Ngọc Thuận cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ Th được quyền nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Mai Thảo, sinh ngày 24/03/2021 đến trưởng thành. Con chung Phan Ngọc Mai Thảo do chị Th đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Không chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Phan Ngọc Thuận, Phan Ngọc Mai Thảo của chị Nguyễn Thị Mỹ Th vì anh M không đồng ý và không có cơ sở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Văn M cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Mai Thảo mỗi tháng 1.000.000đ, bắt đầu từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung Phan Ngọc Mai Thảo đủ 18 tuổi.

Anh Phan Văn M không có yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ Th cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Thuận nên không xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

4. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ Th tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003355 vào ngày 02/11/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị Tho đã nộp xong.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Văn M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
 - VKSND huyện Tây Sơn;
 - Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
 - UBND xã Bình Thành;
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Nguyên đơn;
 - Bị đơn;
 - Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thành Trọng

